

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt điều chỉnh đơn giá chi phí vận chuyển khách
công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên
và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,
áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Quyết định số 004/2007/QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc tổ chức nhập khẩu và lưu thông dầu diesel;

Căn cứ Thông báo số 409/TB-VP ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Hoàng Quân trong buổi họp Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố ngày 13 tháng 5 năm 2008 về ban hành điều chỉnh đơn giá chi phí vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh, sinh viên, công nhân;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông - Công chính (Công văn số 3755/LSTC-SGTCC ngày 14 tháng 4 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh, ban hành đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố

Hồ Chí Minh, áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007, nêu trong các phụ lục đính kèm theo Công văn số 3755/LSTC-SGTCC ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông - Công chính, bao gồm:

- Phụ lục la: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007;
- Phụ lục lb: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước và hệ số k áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007;
- Phụ lục 2a: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2007;
- Phụ lục 2b: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước và hệ số k áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2007;
- Phụ lục 3a: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2008;
- Phụ lục 3b: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước và hệ số k áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2008;
- Phụ lục 4a: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2008;
- Phụ lục 4b: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước và hệ số k áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2008;
- Phụ lục 5: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt 02 tầng, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 và từ ngày 01 tháng 3 năm 2008 trở về sau;
- Phụ lục 6a: Hệ số điều chỉnh đơn giá “Kđg” xe buýt có mở máy lạnh áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007 đến ngày 29 tháng 02 năm 2008;
- Phụ lục 6b: Hệ số điều chỉnh đơn giá “Kđg” xe buýt không mở máy lạnh áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2007 đến ngày 29 tháng 02 năm 2008;
- Phụ lục 7a: Hệ số điều chỉnh đơn giá “Kđg” xe buýt có mở máy lạnh áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2008 trở về sau;
- Phụ lục 7b: Hệ số điều chỉnh đơn giá “Kđg” xe buýt không mở máy lạnh áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2008 trở về sau.

Điều 2. Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện các đơn giá chi phí được duyệt tại Điều 1 theo điều kiện cụ thể của từng luồng tuyến xe buýt và xe đưa rước; theo dõi việc thực hiện, kịp thời phát hiện các định mức, đơn giá chưa phù hợp (chỉ xem xét điều chỉnh đơn giá chi phí khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương tối thiểu và giá nhiên liệu và (hoặc) khi các yếu tố chi phí tăng làm cho đơn giá chi phí tăng trên 5%), đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố

điều chỉnh kịp thời. Ủy quyền cho Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông - Công chính ban hành thông báo điều chỉnh mức chênh lệch giá nhiên liệu tăng, giảm khi giá nhiên liệu thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín